

Số: 40/2011/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan thuộc UBND tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 403
Ngày 06 tháng 6 năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 102/TTr-KCN ngày 24/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan thuộc tỉnh Đắk Lắk để thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website của tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- Các Phòng CVNC;
- Lưu VT, CN.

(100 Ng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

QUY CHẾ

**Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp
và các cơ quan thuộc UBND tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ quản lý
Nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2011/QĐ-UBND
Ngày 04 / 6 /2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk (dưới đây viết tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo hoạt động quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã đối với các khu công nghiệp được thống nhất, thông suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2. Thực hiện cơ chế "một cửa" tại Ban Quản lý theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Chương II

TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 3. Giới thiệu địa điểm đầu tư

Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn địa điểm, phương án đầu tư; giới thiệu chính sách ưu đãi đầu tư vào KCN theo yêu cầu của nhà đầu tư.

Trường hợp nhà đầu tư đầu tư cơ sở hạ tầng KCN thì phải lập Quy hoạch chi tiết để trình duyệt theo quy định. Ban Quản lý có trách nhiệm cung cấp yêu cầu, nội dung lập quy hoạch chi tiết KCN cho nhà đầu tư. Các sở, ngành có liên quan phối hợp và chịu trách nhiệm về những vấn đề cần phải thỏa thuận liên quan đến quy hoạch chi tiết như giao thông, an ninh quốc phòng, hệ thống cấp thoát nước, nguyên nhiên vật liệu, phòng chống cháy nổ....

Điều 4. Tiếp nhận dự án, hồ sơ dự án đầu tư

Ban Quản lý là đầu mối tiếp nhận đơn đăng ký đầu tư của nhà đầu tư và có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư về các hoạt động đầu tư vào KCN.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ

Điều 5. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư

a) Ban Quản lý thực hiện việc đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp theo quy định tại Điều 39 và Khoản 2 Điều 81 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; đồng thời sao gửi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp và các thông tin về dự án đầu tư đến các sở, ban, ngành có liên quan;

b) Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra, Ban Quản lý gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Các sở, ban, ngành gửi ý kiến đóng góp bằng văn bản về Ban Quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ban Quản lý. Ban Quản lý có trách nhiệm yêu cầu nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành (nếu có) và thực hiện thông tin đến các sở, ban, ngành về việc hoàn thiện hồ sơ của nhà đầu tư.

Điều 6. Xúc tiến đầu tư

a) Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư vào các KCN, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Công thương có trách nhiệm tham gia ý kiến với Ban Quản lý về định hướng, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp của tỉnh để làm cơ sở thực hiện thu hút đầu tư;

c) Các sở, ban, ngành khác có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý giới thiệu, tiếp xúc, tiếp nhận các dự án đầu tư đảm bảo đúng định hướng, quy hoạch phát triển ngành và KCN.

Chương IV

QUẢN LÝ QUY HOẠCH – XÂY DỰNG

Điều 7. Lập sơ đồ vị trí đất

Đối với địa điểm đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, nhà đầu tư liên hệ với Công ty Phát triển hạ tầng (Công ty PTHT) để được trích lục bản đồ địa chính.

Trong trường hợp nhà đầu tư thuê đất thô chưa có cơ sở hạ tầng thì phải có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất hoặc bản đồ khu đất. Khi nhận được yêu cầu, không quá 10 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện. Nhà đầu tư phải nộp chi phí đo đạc theo quy định hiện hành.

Điều 8. Cho thuê lại đất trong KCN.

Công ty PTHT có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ xin thuê lại đất. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý xác nhận về điều kiện cho thuê lại đất sau khi được Công ty PTHT đồng ý. Không quá 03 ngày làm việc, Công ty PTHT phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư xin thuê lại đất và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xây dựng hạ tầng KCN.

Điều 9. Bồi thường, giải tỏa

UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư (trừ dự án thuộc Hội đồng bồi thường cấp tỉnh) xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo phương án được duyệt.

Điều 10. Quản lý Quy hoạch

1. Về quản lý quy hoạch xây dựng KCN: Căn cứ quy hoạch phát triển các KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ban Quản lý phối hợp với các ngành, địa phương lập quy hoạch chung (đối với các KCN phải lập quy hoạch chung) và chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, quy hoạch khu dịch vụ, dân cư và các điểm đầu nối hạ tầng kỹ thuật liên kết với KCN.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng KCN. Đối với các KCN chưa xác định chủ đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng, thì Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét, cho phép lập quy hoạch chi tiết để làm cơ sở kêu gọi và thu hút đầu tư.

2. Tổ chức công bố quy hoạch: Ban Quản lý phối hợp với các địa phương có KCN tổ chức công bố quy hoạch xây dựng KCN được duyệt.

3. Ban quản lý cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt để nhà đầu tư xem xét nghiên cứu đầu tư và có cơ sở để lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế hạ tầng kỹ thuật KCN khi được chấp thuận đầu tư.

Điều 11. Quản lý xây dựng

a) Đối với các dự án đầu tư xây dựng trong KCN:

Ban Quản lý cho ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B và C; cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có giấy

phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Đối với các công trình xây dựng có liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến đến các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng chuyên ngành. Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về Ban Quản lý trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc đối với dự án nhóm C và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận được hồ sơ;

Đối với các dự án không thuộc thẩm quyền, Ban Quản lý hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thẩm định, phê duyệt và gửi hồ sơ đến các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng chuyên ngành để theo dõi.

b) Ban Quản lý phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng, giám định chất lượng và sự cố công trình của các dự án xây dựng trong KCN.

Chương V

QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ – MÔI TRƯỜNG

Điều 12. Về hoạt động khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các doanh nghiệp trong các lĩnh vực sau:

1. Về áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm thuộc phạm vi quản lý:

- Đối với tiêu chuẩn cơ sở: Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở;

- Đối với Tiêu chuẩn Việt Nam: Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn hoặc bản công bố hợp quy của doanh nghiệp.

2. Về lĩnh vực sở hữu công nghiệp: Hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ, thủ tục để bảo hộ đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

3. Về hoạt động khoa học và công nghệ:

Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề Nhà nước ưu tiên khuyến khích theo quy định hiện hành;

Hướng dẫn việc thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 13. Quản lý môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong KCN.

2. Chủ trì kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN theo thẩm quyền.

4. Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp KCN (ngoại trừ các KCN đã được cấp thẩm quyền thẩm định và thu phí).

Điều 14. Quản lý công tác phòng cháy chữa cháy

Công an tỉnh có trách nhiệm:

1. Chủ trì thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các dự án đầu tư trong KCN.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy.

Chương VI

CÁC THỦ TỤC KHÁC SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 15. Quản lý lao động

1. Ban Quản lý chủ trì thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về lao động của các doanh nghiệp KCN;

b) Cấp sổ lao động cho người lao động Việt Nam làm việc trong khu công nghiệp; tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy an toàn vệ sinh, nội quy an toàn lao động, kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp; nhận báo cáo về tình hình ký kết, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động của doanh nghiệp;

c) Định kỳ 6 tháng và 01 năm, Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, Ban Quản lý tham gia phối hợp:

a) Điều tra tai nạn lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp trong các KCN;

c) Chỉ đạo và hỗ trợ việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công trong các KCN;

d) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội giải quyết việc doanh nghiệp đưa người lao động đi học tập và đào tạo ở nước ngoài thời hạn trên 90 ngày;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trong KCN; thực hiện thanh tra bất thường khi doanh nghiệp có những hành vi, vi phạm pháp luật lao động.

Điều 16. Quản lý xuất nhập khẩu

1. Ban Quản lý chủ trì, lấy ý kiến Sở Công Thương xây dựng kế hoạch xuất, nhập khẩu hàng năm và 5 năm của các doanh nghiệp trong KCN và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại mục c, d, e, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ. Hàng tháng, quý và năm, gửi kế hoạch xuất nhập khẩu, báo cáo hoạt động xuất, nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác cho Sở Công Thương.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất, nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 17. Mối quan hệ phối hợp giữa Ban Quản lý với Cục thuế tỉnh và Chi cục Hải quan Đắk Lắk

Ban Quản lý phối hợp với Cục Thuế tỉnh và Chi cục Hải quan Đắk Lắk:

1. Hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN thực hiện các thủ tục hành chính trong việc: Đăng ký mã số thuế, mã số hải quan; kê khai nộp thuế, phí và các khoản thu ngân sách theo quy định pháp luật; thực hiện các ưu đãi đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

3. Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong KCN về các chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ doanh nghiệp.

Chương VII

PHỐI HỢP QUẢN LÝ SAU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 18. Công đoàn trong KCN

Khi các dự án đã đi vào hoạt động, Ban Quản lý có trách nhiệm thông báo đến Liên đoàn Lao động tỉnh để xây dựng kế hoạch vận động thành lập tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp, công đoàn KCN.

Ban Quản lý phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng thỏa ước lao động tập thể.

Ban Quản lý cử đại diện tham gia tổ chức Công đoàn KCN; đại diện của Ban Quản lý được thường xuyên dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công đoàn KCN và tham gia giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của công đoàn cơ sở thuộc các doanh nghiệp KCN.

Ban Quản lý mời Liên đoàn Lao động tỉnh dự các cuộc họp của Ban Quản lý có nội dung liên quan đến công nhân lao động và tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp.

Điều 19. An ninh, trật tự KCN

1. Công an tỉnh chủ trì, Ban Quản lý phối hợp:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; sản xuất, tiêu thụ hàng giả; trốn thuế; buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN xây dựng phương án bảo vệ cơ quan; công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; bảo vệ an ninh kinh tế; bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và quyền lợi chính đáng của người lao động trong KCN. Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ cơ quan doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý, đồng thời củng cố và xây dựng phong trào tự quản về an ninh trật tự trong các doanh nghiệp;

c) Hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hộ khẩu, quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Cử cán bộ theo dõi công tác an ninh trật tự phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng Công an tỉnh, Công an phường, xã, thị trấn; lực lượng bảo vệ của Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN; lực lượng bảo vệ cơ quan doanh nghiệp trong KCN để nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trong KCN;

b) Xác nhận nhân sự và đề nghị tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc tại KCN gửi cho cơ quan công an để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 20. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

1. Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập Hội đồng hoà giải cơ sở theo quy định của Bộ Luật Lao động và Thông tư số 22/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về tổ chức, hoạt động của hội đồng hoà giải lao động cơ sở và hoà giải viên lao động; cử hoà giải viên để hoà giải các tranh chấp lao động ở những nơi chưa có Hội đồng hoà giải.

2. Khi có tranh chấp lao động tập thể, đình công xảy ra tại các Doanh nghiệp KCN, Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn các bên tranh chấp thực hiện đúng thủ tục theo luật định và kịp thời thông báo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan để phối hợp giải quyết.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong KCN.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Công Thương, Chi cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh định kỳ hàng quý cung cấp số liệu thống kê cho Ban Quản lý để so sánh, đối chiếu và phối hợp trong quản lý các doanh nghiệp theo từng lĩnh vực: xuất nhập khẩu, thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp.

Đây là cơ sở pháp lý để Ban Quản lý xử lý các sai lệch trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời là cơ sở để xét các ưu đãi (nếu có) đối với doanh nghiệp, xác nhận thực hiện vốn đầu tư, chuyển nhượng, thanh lý tài sản; xem xét, giải quyết các vấn đề giải thể, góp vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp,...

2. Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo những nội dung phát sinh quá trình quản lý cho các cơ quan có liên quan để cùng phối hợp giải quyết. Việc cung cấp các nội dung liên quan đến tình hình đầu tư và phát triển KCN cho các cơ quan chuyên môn để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, để tuyên truyền, vận động đầu tư ... được tiến hành theo các quy định hiện hành.

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp

Thanh tra Nhà nước, các tổ chức thanh tra chuyên ngành được thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch năm đã được UBND tỉnh phê duyệt. Việc thanh, kiểm tra được tiến hành không quá 01 lần trong 01 năm đối với doanh nghiệp KCN.

Trong trường hợp khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có những sự cố phải thành lập đoàn kiểm tra, điều tra đột xuất trong KCN phải có ý kiến của Ban Quản lý. Trong trường hợp kiểm tra đột xuất, các cơ quan hữu quan phải mời Ban Quản lý cử đại diện làm thành viên. Ban Quản lý được tham gia ý kiến xử lý các vụ việc nếu có liên quan đến nhiệm vụ quản lý trong KCN.

Việc thanh kiểm tra phải đảm bảo không quá thời gian theo luật định. Không quá 03 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra, điều tra và 15 ngày kể từ khi kết thúc thanh tra, đoàn thanh kiểm tra phải có báo cáo kết luận gửi cho doanh nghiệp KCN, người ra quyết định thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Quản lý có trách nhiệm định kỳ 6 tháng, 01 năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này và kịp thời cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN đến các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có KCN để phối hợp theo dõi, chỉ đạo.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn Ban Quản lý về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư